

Bản án số: 813/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/08/2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Chí Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 372/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 07 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông A; địa chỉ: phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 153 đường Hoàng Ngân, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. *Bị đơn:* bà B; địa chỉ: phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Phạm Chí Thắng – là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thuận Hưng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Bà C; địa chỉ: xã B, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Bảo Quốc; địa chỉ: 413/41/14/31 đường Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 13/1/2021).(có mặt)

3.2 Văn phòng Công chứng Đàm Sen; địa chỉ: 277 Minh Phụng, phường 2, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ mới: 1294 đường 3 tháng 2, phường 2, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. (Người đại diện vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn là ông A trình bày: Ông và bà B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vì bà B ngoại tình, có lối sống đồi trụy, có hành vi đầu độc ông. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung thì có ba con tên Thủy, sinh ngày 30/9/2005; Vinh, sinh ngày 01/12/2010 và Thư, sinh ngày 27/12/2015; ông yêu cầu được trực tiếp nuôi ba con, không yêu cầu bà B cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung thì ông khai rằng vợ chồng có tài sản chung là chiếc xe máy biển số 59L1-716.59 do bà B đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng ông là người quản lý sử dụng, ông đồng ý trả cho bà B một nửa giá trị chiếc xe máy là 5.000.000 đồng để được sở hữu toàn bộ xe. Về nợ chung thì ông khai rằng vợ chồng có nợ bà C số tiền 989.000.000 đồng dùng vào việc xây cất căn nhà số 153 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, ông yêu cầu giải quyết chia đôi trách nhiệm trả nợ cho bà C.

Bị đơn là bà B khai như sau: Vợ chồng mâu thuẫn đã lâu nên bà đồng ý ly hôn. Về con chung thì có ba con tên Thủy, sinh ngày 30/9/2005; Vinh, sinh ngày 01/12/2010 và Thư, sinh ngày 27/12/2015, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Thư, không yêu cầu ông A cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung thì có một xe máy biển số 59L1-716.59 có giá trị 20.000.000 đồng, bà đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng ông Minh đang sử dụng, bà đồng ý nhận một nửa giá trị xe là 5.000.000 đồng để ông Minh sở hữu toàn bộ xe; Căn nhà phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh do vợ chồng xây cất, nhà đang do ông A và các con đang sử dụng, bà yêu cầu ông A thanh toán lại cho bà một nửa giá trị nhà; Thửa đất số 401 tờ bản đồ số 70, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông A là tài sản chung của vợ chồng; bà khai rằng do tin tưởng ông A nên đã cùng ông A đến Văn phòng công chứng Đầm Sen làm văn bản thỏa thuận đây là tài sản riêng của ông A, bà yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng này vô hiệu và yêu cầu ông A chia cho bà một nửa giá trị quyền sử dụng đất. Về nợ chung thì bà khai rằng không có vay tiền của bà C để xây nhà nên không đồng ý cùng ông A trả cho bà C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà C khai như sau: Khi ông A, bà B xây cất nhà thì ông A hỏi mượn bà 989.000.000 đồng để xây nhà. Bà bà ông A thỏa thuận bằng lời nói, không có văn bản mượn tiền. Bà không đưa tiền cho ông A mà khi đến đợt thanh toán tiền xây nhà thì bà là người thanh toán tiền xây nhà, bà B cũng thấy được bà trả tiền. Nếu bà B yêu cầu chia giá trị nhà thì bà yêu cầu ông A và bà B liên đới trả lại cho bà 989.000.000 đồng, nếu bà B không yêu cầu chia giá trị nhà thì bà không yêu cầu trả tiền cho bà.

Các con chung là cháu Thủy, cháu Vinh, cháu Thư đều có ý kiến là nguyện vọng được sống chung với cha.

Luật sư Phạm Chí Thắng có ý kiến như sau:

- Đối với tranh chấp người trực tiếp nuôi con thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ nguyện vọng của con và quy định của pháp luật để giải quyết.

- Đối với yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu thì việc Tòa án nhân dân Quận 8 giải quyết là không đúng thẩm quyền; đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết mà đề bị đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11, nơi có trụ sở Văn phòng Công chứng đã chứng nhận giải quyết.

- Đối với yêu cầu chia quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì phải đợi kết quả giải quyết yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng của Tòa án nhân dân Quận 11 nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với số tiền bà C yêu cầu thì chưa có căn cứ xác định bà C cho tiền xây nhà hay cho mượn, cần thu thập thêm chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung tranh chấp: Bà B đồng ý ly hôn nên đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn; về việc nuôi con, các con có nguyện vọng sống chung với cha nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông A về việc nuôi con; về tranh chấp tài sản thì đề nghị ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy, tại thời điểm thụ lý vụ án bị đơn là bà B cư trú tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Đại diện Văn phòng Công chứng Đàm Sen đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Căn cứ Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01/2010 ngày 28/10/2010 của Ủy ban nhân dân phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh thì bà B và ông A có quan hệ vợ chồng. Căn cứ lời khai của các đương sự thì có căn cứ cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng có thật và trầm trọng, không thể hàn gắn; bà B đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về yêu cầu trực tiếp nuôi con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh thì bà B và ông A có ba con chung tên Thủy, sinh ngày 30/9/2005; Vinh, sinh ngày 01/12/2010 và Thư, sinh ngày 27/12/2015. Xét thấy, các con đều đang sống chung với cha và đều có nguyện vọng được sống chung với cha nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con.

Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nhưng do ông A không yêu cầu bà B cấp dưỡng cho ba con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về yêu cầu chia tài sản là chiếc xe mô tô, biển số 59L1-716.59.

Xét thấy, tuy chỉ có bà B đứng tên trong giấy đăng ký xe nhưng bà B và ông A đều công nhận đây là tài sản chung của vợ chồng, do đó, đây là tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay, ông A đang giữ giấy chứng nhận đăng ký xe và sử dụng xe. Các đương sự thống nhất giá trị còn lại của chiếc xe hiện nay là 10.000.000 đồng, bà B yêu cầu ông Minh trả cho bà một nửa giá trị xe là 5.000.000 đồng để ông A được sở hữu toàn bộ xe, ông A đồng ý; đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

Bị đơn B yêu cầu tuyên bố Văn bản thỏa thuận về tài sản ngày 29/3/2016 giữa ông A với bà B vô hiệu. Tại thời điểm yêu cầu, bị đơn cư trú tại nhà phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời xét thấy văn bản này đã được Văn phòng Công chứng Đàm Sen có trụ sở tại Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận. Theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 39, điểm a khoản 2 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu này thuộc Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử cho rằng Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết là không đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị đơn, đình chỉ giải quyết yêu cầu này, bà B có quyền nộp đơn yêu cầu tại Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về yêu cầu chia tài sản là giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất số 401, tờ bản đồ số 70; địa chỉ: Phường 16. Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh và tài sản gắn liền với đất.

Bị đơn B yêu cầu ông A chia cho bà một phần giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất số 401, tờ bản đồ số 70; địa chỉ: Phường 16. Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh và tài sản gắn liền với đất.

Xét thấy, thửa đất số 401, tờ bản đồ số 70; địa chỉ: Phường 16. Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh đã được Cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG951444 cho ông A. Bà B cho rằng là tài sản chung của vợ chồng nhưng chưa có chứng cứ chứng minh. Ông A thì không công nhận đây là tài sản chung nên việc tranh chấp này không phải là tranh chấp về chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự mà là tranh chấp quyền sử dụng đất quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời tranh chấp này liên quan yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đã nêu tại mục [6] nên cần đợi kết quả giải quyết yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu mới giải quyết được tranh chấp này.

Đối với tài sản trên đất là nhà thì theo Công văn số 1757/CNQ8-ĐK ngày 01/06/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 8 cho biết: Nhà đất phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh không tìm thấy trong cơ sở dữ liệu đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đến ngày 26/5/2021). Công văn số 304/QĐĐT-KT ngày 20/06/2022 của Phòng Quản lý Đô thị Quận 8 cho biết: Không có hồ sơ lưu giấy phép xây dựng liên quan đến nhà đất đường 41(nay là đường Hoàng Ngân), phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Ông A thì khai rằng nhà được phép

xây dựng, chưa làm thủ tục hoàn công, còn số nhà 153 thì ông A khai rằng đã tự ý đặt theo thứ tự nhà kế cận. Vì chưa có căn cứ xác định là tài sản của vợ chồng nên không thể giải quyết yêu cầu này trong vụ án hôn nhân; mặt khác đây là tài sản gắn liền với đất mà chưa thể giải quyết như đã nêu trên.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, đình chỉ giải quyết yêu cầu này, bà B có quyền khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về yêu cầu của bà C.

Bà C yêu cầu ông A và bà B trả số tiền cho mượn để xây nhà là 989.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà B không công nhận có mượn tiền và chưa đủ chứng cứ chứng minh đây là nợ chung nên đây không phải là tranh chấp chia tài sản (nợ) khi ly hôn; đồng thời, bà C có ý kiến rằng nếu bà B không yêu cầu chia giá trị nhà thì bà không yêu cầu trả tiền cho bà. Xét thấy, yêu cầu giải quyết tranh chấp chia giá trị nhà chưa giải quyết trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu này, bà C được quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản để được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9] Án phí Tòa án:

Về giải quyết tranh chấp ly hôn: Ông A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về giải quyết tranh chấp chia tài sản khi ly hôn: Ông A được một nửa giá trị xe máy là 5.000.000 đồng nên phải chịu án phí là 300.000 đồng. Bà B được một nửa giá trị xe máy là 5.000.000 đồng nên phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, 3, 11 Điều 26; khoản 6 Điều 27; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, m khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 2 Điều 40; khoản 4 Điều 147; các Điều 217, 218, 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Căn cứ điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà B chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01/2010 ngày 28/10/2010 của Ủy ban nhân dân phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con chung:

Ông A được trực tiếp nuôi ba con chung tên Thủy, sinh ngày 30/9/2005; Vinh, sinh ngày 01/12/2010 và Thư, sinh ngày 27/12/2015.

Bà B chưa phải cấp dưỡng cho ba con chung.

Bà B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

3. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc chia tài sản chung:

Ông A được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe mô tô, biển số 59L1-716.59 do bà B đứng tên đăng ký xe.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông A được quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển đổi người đăng ký xe.

Ông A phải thanh toán cho bà B một nửa giá trị xe mô tô là 5.000.000 (năm triệu) đồng; Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành, nếu ông A chậm thi hành thì ông A còn phải trả cho bà B khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành.

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu của bà B.

Hoàn trả cho bà B số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0016136, ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8.

Bà B có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà B về tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Hoàn trả cho bà B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 24.900.000 đồng, theo biên lai thu số 0043915 ngày 01/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8.

Bà B có quyền khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà C về hợp đồng vay tài sản.

Bà C có quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

7. Án phí Tòa án:

Ông A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0012852, ngày 20/1/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8; ông A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết chia tài sản của vợ chồng là 300.000 đồng.

Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết chia tài sản của vợ chồng là 300.000 đồng.

8. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND phường 16, quận 8;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Hoàng